

Bài tập chương 5

1. Có tài liệu về tình hình sản xuất của một doanh nghiệp như sau:

Chỉ tiêu	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4
Doanh thu thực tế (triệu)	316,2	336	338	
Số công nhân ngày đầu tháng (người)	300	304	304	308

Hãy tính:

- Doanh thu thực tế bình quân mỗi tháng trong quý I
- Số công nhân bình quân từng tháng và cả quý I
- Năng suất lao động bình quân của công nhân trong từng tháng
- Năng suất lao động bình quân của công nhân mỗi tháng trong quý I

2. Có số liệu về giá trị XK của một doanh nghiệp qua các năm như sau:

	Năm 1997 so với năm 1996	Năm 1998 so với năm 1997	Năm 1999 so với năm 1998	Năm 2000 so với năm 1999
% tăng giá trị XK	5	6,5	8	7
GTXK	4.33	4.62	5	5.35

Cho biết thêm giá trị XK năm 1999 của doanh nghiệp là 5 triệu USD

- Xác định giá trị XK các năm 1996, 1997, 1998, 2000
- Phân tích sự biến động của GTXK của doanh nghiệp từ năm 1996 đến 2000 bằng DSTG
- Xác định hàm hồi quy mô tả biến động của GTXK theo thời gian
- Dự đoán GTXK năm 2001 và 2002 bằng 3 phương pháp

3. Có tài liệu về tình hình hoạt động của 1 doanh nghiệp như sau:

Năm	Lợi nhuận (nghìn USD)	Biến động so với năm trước			
		Lượng tăng giảm tuyệt đối (nghìn USD)	Tốc độ phát triển (%)	Tốc độ tăng (%)	Giá trị tuyệt đối của 1 % tăng giảm (triệu VND)
1992	78,0			16,167	1,139
1993		8,3			
1994				16,5	
1995		12,5			
1996					
1997			105,8		
1998		8,8			
1999			105,3		

- Tính các số liệu còn thiếu

b) Tính tốc độ phát triển bình quân hàng năm về lợi nhuận thời kỳ trên

4. Tốc độ phát triển doanh thu XK năm 1999 so với năm 1991 là 260%. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2001 so với năm 1991 là tốc độ phát triển 2001/1991 phải đạt 300%. Theo nhịp độ đó, năm 2001 doanh thu phải đạt ít nhất là bao nhiêu để hoàn thành nhiệm vụ đề ra biết doanh thu 1991 là 20 triệu USD? **23,076\$**

5. Có tài liệu về một DN như sau:

Năm	93	94	95	96	97	98	99	00
Quy mô TSCĐ (10 tỷ VND)	0.80	0.87	0.95	1.02	1.11	1.21	1.30	1.40
Z (nghìn VND/sp)	4.97	4.41	3.61	3.23	3.10	3.05	3.03	3.01

- a) Lập phương trình hồi quy biểu diễn mối liên hệ thực tế giữa giá thành và quy mô TSCĐ. Đánh giá trình độ chặt chẽ của mối liên hệ?

$$Y^{\wedge} = 3,629 - 4,845X \quad r = -0,27$$

- b) DN dự định đầu tư một dây chuyền thiết bị công nghệ mới trị giá 20 tỷ VND trong năm 2001, hãy dự đoán giá thành năm 2001?
- c) Mô hình hoá xu thế pt của quy mô TSCĐ theo thời gian?

6. Có số liệu về giá trị xuất khẩu của một doanh nghiệp qua các năm như sau:

Năm	1996	1997	1998	1999	2000
GTXK (nghìn USD)	1305	1440			
Lượng tăng/giảm tuyệt đối liên hoàn (nghìn USD)		135			
Tốc độ phát triển liên hoàn (lần)		1,1	1,09375		
Tốc độ tăng/giảm liên hoàn (lần)					0,0695
Giá trị tuyệt đối của 1% tăng giảm (nghìn USD)					16,83

- a. Điền những số liệu còn thiếu vào ô trống trong bảng.
- b. Tính tốc độ phát triển bình quân qua các năm.
- c. Dự đoán giá trị xuất khẩu năm 2001 và 2002 của doanh nghiệp.

7. Có số liệu về tỷ lệ tiết kiệm cá nhân trong tổng thu nhập ở một vùng như sau

	2001	2002	2003	
Quý 1	10.1	12.6	11.9	11.5
Quý 2	8.6	7.6	8.7	8.3
Quý 3	8.0	7.6	8.3	8.0
Quý 4	5.8	6.2	7.2	6.4
	8.55			

Yêu cầu:

- a. Nhận xét về tính thời vụ của tỷ lệ tiết kiệm trong thu nhập theo từng khoảng thời gian của năm.

- b. Nếu tỷ lệ tiết kiệm trung bình của mỗi quý của năm 2005 là vào khoảng 8.0% thì tỷ lệ tiết kiệm trong từng quý sẽ vào khoảng bao nhiêu.

8. Có tài liệu về lượng hàng hóa bán được theo ngày trong một siêu thị qua 4 tuần liên tiếp như sau: (đơn vị: nghìn \$)

	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	
Thứ 2	22	22	24	26	
Thứ 3	36	34	38	38	
Thứ 4	40	42	43	45	
Thứ 5	48	49	49	50	
Thứ 6	61	58	62	64	
Thứ 7	58	59	58	58	

Yêu cầu:

- Nhận xét về tính thời vụ của lượng hàng hóa bán được trong siêu thị trên
- Dự đoán lượng hàng hóa bán được theo ngày của tuần thứ 5